



## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Tại ngày 12 tháng 08 năm 2026 / As at 12 Aug 2026

|                                   |                                                                   |
|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1 Tên Công ty quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam</b> |
| Fund Management Company:          | Dragon Capital Vietfund Management Joint Stock Company            |
| <b>2 Ngân hàng giám sát:</b>      | <b>Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)</b>           |
| Supervisory bank:                 | Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited                         |
| <b>3 Tên Quỹ:</b>                 | <b>Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</b>                                     |
| Fund name:                        | DCVFMVN MIDCAP ETF                                                |
| <b>4 Mã chứng khoán:</b>          | <b>FUEDCMID</b>                                                   |
| Securities Code:                  | FUEDCMID                                                          |
| <b>5 Ngày lập báo cáo:</b>        | <b>13 tháng 08 năm 2026</b>                                       |
| Reporting Date:                   | 13-Aug-2026                                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chi tiêu Criteria                                         | Mã số Code | KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 12/08/2026 | KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 11/08/2026 |
|----------|-----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng Net Asset Value</b>               |            |                                   |                                 |
| 1.1      | của quỹ/ of the Fund                                      |            | 283,465,514,114                   | 283,261,461,661                 |
| 1.2      | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of Fund Certificate |            | 1,206,236,230                     | 1,205,367,921                   |
| 1.3      | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate               |            | 12,062.36                         | 12,053.67                       |



Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
Vũ Quang Phan  
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ Giám sát Quỹ



Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam  
Ninh Thị Tuệ Minh  
Trưởng phòng Kế toán Quỹ